

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG T
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số 42/2021/ HSST
Ngày 24/03/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG T- TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Dũng, bà Pờ Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên tòa: Ông:
Bùi Ngọc Chín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS, ngày 08/2/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 10/03/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Phí X**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam,
Sinh tháng 02 năm 2002 tại Xã Pa, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Hà X, xã Pa, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt;
Trình độ học vấn: không.

Con ông: Vàng Xạ G, đã chết và con bà Pờ Xạ N, sinh năm 1978; Anh chị em ruột: Bị cáo duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2020 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Anh Vàng Hừ G, sinh năm 1995, trú tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Trung S, tên gọi khác: Bùi Sĩ H, sinh năm 1979, trú tại bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Tự do. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/10/2020 Pờ Lò G - sinh năm 1989 và Vàng Phí X - sinh năm 2002 đều trú tại bản Hà X, xã Pa, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, cùng nhau đi lên bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T chơi, sau khi đến bản Vạ P, xã Tá B, X và G đã ngủ nhờ tại một nhà dân ở bản Vạ P cũ. Sáng ngày 27/10/2020 do không có xe đi về nhà nên G đã rủ X ở lại bản Vạ P để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 24 giờ cùng ngày G và X cùng nhau đi ra khu vực mặt bằng mới thuộc bản Vạ P, xã Tá B tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi G dùng đèn pin của X để soi, khi đến nơi tìm G và X cùng nhau quan sát và phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45 của Vàng Hừ G, sinh năm 1995, trú tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đang dựng ở trước cửa nhà của G, không có chìa khóa xe. G và X cùng nhau dắt xe mô tô của anh G đi được khoảng 50 mét thì dừng lại X giữ xe và soi đèn pin cho G đấu dây mát để khởi động xe mô tô. Sau khi khởi động được xe mô tô G điều khiển xe mô tô chở X đi theo đường tắt về xã Pa rồi xuống bản B, xã Mường T để tìm chỗ bán xe mô tô vừa trộm cắp được. Khoảng hơn 07 giờ ngày 28/10/2020 G và X đến bản B, xã Mường T, huyện Mường T và đi vào quán Bùi Trung S tức là (Bùi Sĩ H), sinh năm 1979. Trú tại bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu gặp S để trao đổi bán xe mô tô, qua trao đổi hai bên thống nhất đổi chiếc xe mô tô X, G lấy trộm với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL mang biển kiểm soát 19H9-7685 của S và S phải bù thêm 2.500.000 đồng, tuy nhiên do chưa có đăng ký xe nên S đã đưa trước cho G, X số tiền 500.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng còn lại thì S hứa khi nào G và X mang đăng ký xe đến thì sẽ đưa nốt. Sau khi G và X nhận tiền 500.000 đồng và xe mô tô G điều khiển xe vừa đổi được chở X lên bản Nậm P, xã Mường T chơi và ngủ qua đêm và tiêu xài hết 470.000 đồng trong số tiền 500.000 đồng, còn lại 30.000 đồng sau khi X bị bắt đã nộp lại cho cơ quan Điều tra. Người bị hại Vàng Hừ G, sinh năm 1995, trú tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu sau khi bị mất trộm xe mô tô, ngày 28/10/2020 đã làm đơn trình báo với Công an việc bị mất trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45 để điều tra, giải quyết vụ án. Tại Cơ quan Điều tra X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mường Tề kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45 giá trị 5.500.000 đồng.

Cáo trạng số 11/ CT- VKS-MT ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo Vàng Phí X về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử, xử bị cáo: Vàng

Phí X phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo: Vàng Phí X từ 08 tháng tù đến 01 năm 02 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vàng Phí X. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại anh Vàng Hừ G quá trình điều tra anh G đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45, anh Vàng Hừ G không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Trung S không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T trả 02 xe mô tô: Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45 cho anh Vàng Hừ G, sinh năm 1995, trú tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. trả 01 xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL mang biển kiểm soát 19H9-7685 cho anh Bùi Trung S, trú tại bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, anh S không biết việc G, X dùng chiếc xe mô tô trộm cắp được để đổi chiếc xe mô tô của S, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của S là phù hợp. Đề nghị trả 30.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng hiệu IA17502977 và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hiệu SS1068614 trả cho Bùi Trung S, trú tại bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

Đối với anh Bùi Trung S là người đã lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL mang biển kiểm soát 19H9-7685 của mình đổi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45 của Vàng Hừ G do bị cáo G và X trộm cắp được. Quá trình điều tra xác minh anh S không biết chiếc xe mô tô này là tài sản trộm cắp. Do đó không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh S.

Đối với hành vi Pờ Lò G, ngày 05/11/2020 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tề đã khởi tố đối với G về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong quá trình Điều tra Pờ Lò G đã bỏ trốn, hiện đang bị truy nã. Do đó ngày 29/01/2021 Cơ quan Điều tra Công an huyện Mường T tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với hành vi phạm tội Pờ Lò G.

Người bị hại Vàng Hừ G, sinh năm 1995, trú tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu vắng mặt tại phiên tòa, ý kiến đề nghị tại cơ quan Điều tra cơ quan Công an huyện Mường Tề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại anh G không có đề nghị bồi thường gì.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Phí X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo nhất trí với bản luận tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 24 giờ ngày 27/10/2020 Pờ Lò G và Vàng Phí X cùng nhau đi ra khu vực mặt bằng mới thuộc bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T tìm xe mô tô để trộm cắp, phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45 của người dân đang dựng ở trước cửa nhà, không có chìa khóa xe. G và X lợi dụng khi mọi người không để ý đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô, trong quá trình lấy trộm xe đã dắt bộ đi được khoảng 50 mét thì dừng lại X giữ xe và soi đèn pin cho G đầu dây mát để khởi động xe mô tô, xe mô tô khởi động được G điều khiển xe mô tô chở X đi theo đường tắt về xã Pa rồi xuống bản B, xã Mường T. Khoảng hơn 07 giờ ngày 28/10/2020 G và X đến bản B, xã Mường T đi vào quán Bùi Trung S tức là (Bùi Sĩ H), sinh năm 1979. Trú tại bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu qua trao đổi hai bên thống nhất đổi chiếc xe mô tô X, G lấy trộm của anh G với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL mang biển kiểm soát 19H9-7685 của anh S. Anh S phải bù thêm 2.500.000 đồng, do chưa có đăng ký xe mô tô nên anh S đã đưa trước cho G, X số tiền 500.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng còn lại thì anh S hứa khi nào G và X mang đăng ký xe mô tô đến thì sẽ đưa nốt 2.000.000 đồng. Sau khi các bị cáo G và X nhận tiền 500.000 đồng và xe mô tô của anh S, G điều khiển xe vừa đổi được chở X lên bản Nậm P, xã Mường T chơi và ngủ qua đêm và tiêu xài hết 470.000 đồng trong số tiền 500.000 đồng, còn lại 30.000 đồng. Pờ Lò G và Vàng Phí X đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Vàng Hừ G 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45 có giá trị 5.500.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Như vậy hành vi trộm cắp của bị cáo Vàng Phí X đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Vàng Hừ G, do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân bị cáo Vàng Phí X đã trộm cắp xe mô tô của anh Vàng Hừ G. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45 có giá trị 5.500.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo Vàng Phí X sinh sống và làm ăn tại xã Pa, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người dân tộc La Hủ. Bị cáo không biết chữ, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với Pờ Lò G, trong quá trình Điều tra Pờ Lò G đã bỏ trốn, hiện đang bị truy nã. Do đó ngày 29/01/2021 Cơ quan Điều tra Công an huyện Mường T tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với hành vi phạm tội Pờ Lò G.

Bị cáo X, G phạm tội đồng phạm giản đơn. Đối với Vàng Phí X là người cùng với Pờ Lò G trộm cắp 01 chiếc xe mô tô của anh Vàng Hừ G dựng xe ở trước cửa nhà của anh G. Cùng nhau đem xe mô tô đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân HĐXX căn cứ áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị

cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vàng Hừ G, quá trình điều tra anh G đã nhận lại xe mô tô của mình bị mất trộm, anh G không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với anh Bùi Trung S là người đã đổi xe mô tô của mình với Vàng Phí X và Pờ Lò G do trộm cắp xe mô tô của Vàng Hừ G, anh S đã trả trước số tiền cho X và G 500.000 đồng, quá trình điều tra anh S đã giao nộp lại chiếc xe mô tô của anh G cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường T. Anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T trả 02 xe mô tô:

-Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn đỏ, đen mang biển kiểm soát 88F1-293.45 cho anh Vàng Hừ G, sinh năm 1995, trú tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

-Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL mang biển kiểm soát 19H9-7685 cho anh Bùi Trung S, tức Bùi Sĩ H, sinh năm 1979, trú tại bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. S không biết việc G, X dùng chiếc xe mô tô trộm cắp được để đổi chiếc xe mô tô của S, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của S là phù hợp.

Đối với số tiền 30.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng hiệu IA17502977 và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hiệu SS10686141) trong tổng số tiền 500.000 đồng. Anh S không biết việc G, X dùng chiếc xe mô tô trộm cắp được để đổi chiếc xe mô tô của S, anh S đã đưa cho G và X là 500.000 đồng. X, G đã tiêu hết 470.000 đồng, số tiền còn lại 30.000 đồng trả cho Bùi Trung S, trú tại bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. HĐXX căn cứ áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Vàng Phí X** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Vàng Phí X **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Trả 30.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng hiệu IA17502977 và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hiệu SS1068614) trả cho anh Bùi Trung S, trú tại bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo Vàng Phí X.

Án xử công khai sơ thẩm: Có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án. Người bị bại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện Mường T- THAHS
- VKSND huyện Mường T
- THADS huyện Mường T
- Bị cáo
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lò Thị Chiến